TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Hữu Nhường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải
Bà Nguyễn Thị Hoài Linh
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn H,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/6/1993 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lưu Văn Đ, con bà: Hứa Thị M; Có vợ: Nguyễn Thị H1 và có 02 con; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn C, sinh năm 1976/ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
Trú tại: Xóm H, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Người làm chứng:
Anh Lý Văn H2, sinh năm 1997/ vắng mặt.
Trú tại: Xóm T, xã V, huyện Đ - Thái Nguyên.
Người chứng kiến: Anh Đặng Văn K, sinh năm 1994/ vắng mặt.
Trú tại: Xóm H, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có nghề nghiệp ổn định nên Lưu Văn H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ ngày 20/7/2024, H một mình đi bộ từ nhà đến khu vực thuộc xóm H, xã C, huyện Đ để trộm cắp tài sản. Khi đến cổng nhà ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1962, ở xóm H). Lúc này nhà ông T đang có đám tang, Hthấy tại khu vực đường đất trước cổng nhà ông T để nhiều xe môtô, trong đó có chiếc xe môtô nhãn hiệu HON DA – BLADE, biển kiểm soát (BKS) : 20B1 - 791.63 của ông Trần Văn C (sinh năm 1976, trú tại xóm H, xã C, huyện Đ) vẫn cắm chìa khoá ở ổ khoá điện. Quan sát không thấy có người trong coi, Hội liền đến mở khoá điện chiếc xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi về hướng xã V, huyện Đ. Khi đến khu vực giáp ranh xã V, huyện Đ, H dừng xe lại, mở cốp xe kiểm tra thấy có 01 chiếc Kìm và 01 chiếc Cờ lê nên đã dùng Cờ lê và K1 tháo biển kiểm soát của xe ra rồi tiếp tục điều khiển xe đi theo đường liên xã C xã V. Khi đến khu vực xóm T, xã V, huyện Đ, Hội ném biển kiểm soát cùng K1, Cờ lê vào phía trong lề đường bên phải theo chiều đi rồi tiếp tục điều khiển xe môtô đi ra khu vực thành phố T, tỉnh Thái Nguyên ngủ lại qua đêm. Khoảng 09 giờ ngày 21/7/2024, H điều khiển xe môtô trộm cắp được tối hôm trước quay về khu vực xóm T, xã V, huyện Đ thì gặp Lý Văn H2 (sinh năm 1997, trú tại xóm T, xã V, huyện Đ), H rủ H2 cùng đi ra thành phố T chơi. H2 đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe môtô chở H2 đến nhà nghỉ L ở tổ A, phường Q, thành phố T thuê phòng và cả hai cùng nghỉ tại đây. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/7/2024, sau khi tiếp nhận trình báo của anh C, qua xác minh Công an xã C, huyện Đ tiến hành triệu tập Hội đến làm việc để làm rõ hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời thu giữ xe môtô BKS: 20B1 - 791.63.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Xe mô tô BKS: 20B1 - 79163, nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng - đen, số khung 3614EY104860, số máy JA36E0167865, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký năm 2016 có trị giá là 7.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc BKS: 20B1 - 791.63; 01 chiếc Kìm và 01 chiếc Cờ lê quá trình điều tra không thu giữ được; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA – BLADE, ngày 19/8/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu trắng, trên mũ có gắn nhãn hiệu GG gucci, cũ đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSĐ, ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lưu Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính

chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:Tuyên bố bị cáo Lưu Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết vì bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc xe môtô bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Về vật chứng, áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu trắng, trên mũ có gắn nhãn hiệu GG gucci, cũ đã qua sử dụng.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Khoảng 19 giờ ngày 20/7/2024, tại khu vực cổng nhà ông Nguyễn Văn T ở xóm H, xã C, huyện Đ, Lưu Văn H đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HON DA - BLADE, BKS: 20B1 - 791.63, có trị giá 7.000.000 đồng của ông Trần Văn C.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lưu Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, đơn trình báo, đặc điểm loại tài sản bị chiếm đoạt, biên bản định giá tài sản và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Lưu Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm".

[2]. Về hình phạt, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và để răn đe, phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy trong lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan khồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc xe môtô bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu trắng, trên mũ có gắn nhãn hiệu GG gucci, cũ đã qua sử dụng.

[5]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo luật định.

[6]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này, Lý Văn H2 không biết việc Hội trộm cắp tài sản nên hành vi của H2 không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]**.** *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lưu Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]**.** *Về Hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Văn H 12** (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **25/7/2024.**

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3]**.** *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu trắng, trên mũ có gắn nhãn hiệu GG gucci, cũ đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

[4]**.** *Án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lưu Văn H phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[5]**.** *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐH, TTG;
- UBND xã V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Nhường